

Bình Phước, ngày 05 tháng 9 năm 2019

Số: 152/BC-VPĐP

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện CT MTQG
xây dựng Nông thôn mới đối với 12 xã phần đầu về đích năm 2020

Thực hiện Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt danh sách 12 xã phần đầu về đích nông thôn mới năm 2020 và phân giao nhiệm vụ cho các thành viên ban chỉ đạo tỉnh, Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh, đã phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới các huyện tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới thời gian qua trên địa bàn 12 xã từ khi triển khai xây dựng nông thôn mới đến nay. Sau đợt kiểm tra hoàn thành, Văn phòng điều phối tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, BCD tỉnh nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở 12 XÃ THỜI GIAN QUA

1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý chương trình

Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý chương trình luôn được cấp ủy, UBND các huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Các phòng, ban chuyên môn luôn hướng dẫn và tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên để hỗ trợ tối đa cho các địa phương làm căn cứ tổ chức thực hiện.

Ban chỉ đạo và Văn phòng nông thôn mới các huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra, khảo sát nắm bắt tình hình thực hiện các tiêu chí qua đó kịp thời hướng dẫn, đôn đốc các xã tập trung triển khai thực hiện Chương trình ở địa phương.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Công tác tuyên truyền về hoạt động xây dựng nông thôn mới được các địa phương chú trọng thực hiện từ cấp huyện tới cấp xã, nội dung tuyên truyền đa dạng, phong phú, nội dung tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới được gắn chặt với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và phát động phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới” qua đó đã tuyên truyền rộng rãi đến từng hộ dân được biết và tham gia để cùng chung tay xây dựng nông thôn mới. Trong thời gian qua, các địa phương đã triển khai tốt công tác vận động nhân dân tham gia chung tay xây dựng nông thôn mới bằng những công trình thiết thực, gắn liền với đời sống của nhân dân như: đường bê tông xi măng, nhà văn hóa ấp, xã hội hóa trong trường học, y tế, nước sạch & vệ sinh môi trường ... Hình thức vận động, tuyên truyền ngày một đa dạng, phong phú thông qua hệ thống đài truyền thanh, trang website của huyện. Đồng thời đã lồng ghép tuyên truyền qua

các cuộc họp giao ban của UBND, MTTQ, các ban ngành, đoàn thể và các buổi họp dân tại ấp, sóc...

3. Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phát triển sản xuất

a. Về đầu tư hạ tầng kỹ thuật

Các xã đều nhận được sự quan tâm và cam kết chính trị đặc biệt từ Đảng ủy, HĐND, UBND, Ban Chi đạo NTM cấp huyện về công tác chỉ đạo, hỗ trợ nhân lực kỹ thuật, ưu tiên nguồn vốn để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nhằm hoàn thành kế hoạch về đích trong năm.

Ngoài ra các xã tích cực vận động nhân dân đóng góp đầu tư xây dựng công trình, nguồn lực doanh nghiệp đóng trên địa bàn cùng tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới trên tinh thần tự nguyện.

Thông qua nguồn vốn NTM, nguồn vốn ngân sách tỉnh, huyện và vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án các xã đã triển khai xây dựng mới, nâng cấp một số công trình thiết yếu, như các tuyến đường láng nhựa liên thôn (ấp), các tuyến đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, xây mới trường học, nhà văn hóa thôn (ấp).... và các công trình khác.

Bên cạnh đó thời gian qua các địa phương được nhận xi măng tỉnh bảo lãnh đã góp phần rất lớn trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương, qua đó góp phần không nhỏ trong xây dựng để hoàn thành tiêu chí giao thông, đây là tiêu chí khó đạt nhất trong các tiêu chí do vốn đầu tư cho hạng mục giao thông đòi hỏi rất lớn trong khi khả năng huy động vốn còn hạn chế.

Theo tổng hợp được từ báo cáo của các xã tổng số tuyến đường BTXM thực hiện theo cơ chế đặc thù là 125,3 km.

b. Về phát triển sản xuất

Công tác phát triển sản xuất được chỉ đạo triển khai thường xuyên, liên tục ở các địa phương, việc thực hiện có sự phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tập huấn về kỹ thuật phòng trừ bệnh, chăm sóc cây điều, tiêu, hỗ trợ xây dựng các mô hình tập trung mang đặc điểm vùng miền lợi thế sẵn có tại địa phương.

Từ nguồn vốn trực tiếp của chương trình, nguồn vốn lồng ghép, nguồn vốn vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội ... đã được triển khai hiệu quả thông qua các chương trình, dự án, mô hình như: dê sinh sản, bò sinh sản, mô hình trồng cây cà phê ghép xen vườn điều, chăn nuôi gà tập trung, rau an toàn, dưa lưới, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cây Hồ Tiêu... Nhiều loại hình hợp tác đã được thành lập và từng bước đi vào hoạt động ổn định trong thời gian qua như câu lạc bộ, tổ hợp tác, hợp tác xã.

4. Kết quả thực hiện các tiêu chí

Với 12 xã phấn đấu về đích trong năm 2020, do được tập trung nhiều nguồn lực hỗ trợ để đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn mới tính đến hết năm 2018 hầu hết các xã đều đạt từ 12 đến 17 tiêu chí, trong đó: có 1 xã đạt 17/19 tiêu chí; 2 xã đạt 16/19 tiêu chí; số còn lại là các xã đạt từ 12 đến 15 trên 19 tiêu chí.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn chung

Qua kiểm tra cho thấy, hầu hết các xã đang tập trung nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới, tuy nhiên nguồn lực có hạn nên công tác xây dựng nông thôn mới chưa đạt như kế hoạch của các xã đề ra, chất lượng một số tiêu chí NTM xã đạt chuẩn NTM còn hạn chế.

Tại các xã phần lớn các tiêu chí giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa chưa đạt, đây là các tiêu chí khó do vốn đầu tư lớn, khả năng huy động vốn còn hạn chế, các năm qua do biến đổi khí hậu và thị trường ảnh hưởng đến thu nhập của người dân nên sự đóng góp của người dân tham gia xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

Việc đầu tư xây dựng cơ bản theo Luật Đầu tư công quy định, danh mục đầu tư phải được phê duyệt chủ trương trước 31/10 hàng năm, trong khi nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh phân bổ về cho địa phương phải qua năm mới phân về cho địa phương, do vậy địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện chuẩn bị đầu tư.

Ngân sách Nhà nước bố trí để thực hiện chương trình còn ít, chậm giao vốn nên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra, một số công trình có tỷ lệ vốn đối ứng lớn, trong khi đó đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, các hộ bị thiệt hại cây trồng do thiên tai gây ra hoặc một số tuyến đường thưa dân cư nên mức đóng góp đòi hỏi cao hơn.v.v... từ đó rất khó huy động đóng góp.

Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân đã được quan tâm, tuy nhiên còn nhiều hạn chế, thụ động, chưa tạo được các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững; chưa xây dựng được các chính sách, giải pháp đột phá để giúp người dân vươn lên làm giàu, thoát nghèo bền vững.

Đời sống về vật chất và tinh thần của người dân chưa được nâng cao, đặc biệt một bộ phận nhân dân vẫn còn trông chờ vào các chính sách của nhà nước, chưa nhận thức được vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn còn ít nên chưa tạo được các mô hình liên kết trong phát triển sản xuất nông nghiệp.

2. Khó khăn cụ thể của từng xã

2.1. Xã Lộc Thiện

- Xã có nhu cầu thực hiện nhà văn hóa ấp 11b nhưng chưa có quỹ đất để thực hiện; ngoài các nhà văn hóa đã đầu tư từ trước thì các thiết chế văn hóa cũng chưa đảm bảo đầy đủ các yếu tố như: bộ máy tổ chức, quy chế hoạt động, nguồn kinh phí duy trì hoạt động.

- Tuyến đường từ ngã 3 hố bom ấp 10 đi ấp k54 đi ấp bù núi xã Lộc Tân cần nâng cấp mặt nhựa thâm nhập tuy nhiên UBND huyện chưa cho chủ trương; mái ta luy âm rất sâu ở một số tuyến đường đang làm mất an toàn cho công trình cần xây kè đá nhưng chưa được đầu tư bổ sung.

2.2. Xã Lộc An

- Đường điện dân sinh còn thiếu ở một số ấp, cụ thể tại tổ 1,3,4,5 ấp 8; tổ 5 ấp 2; tổ 6 ấp 6; tổ 1 ấp 9; tổ 3 ấp 3; ấp 4; ấp 7; ấp 54 nhưng chưa được quan tâm đầu tư.

- Các thiết chế văn hóa, trang thiết bị phụ trợ, các nhà văn hóa xuống cấp do đầu tư đã lâu chưa có vốn đầu tư để đảm bảo đủ điều kiện đạt chuẩn theo quy định của Bộ VH-TT-DL.

- Thực hiện chủ trương hỗ trợ thành lập, xây dựng và phát triển các Hợp Tác xã tự nhiên trên địa bàn xã đến nay vẫn chưa có Hợp Tác xã được thành lập.

- Thiếu quỹ đất để xây dựng điểm thu gom rác, chất thải để xử lý tập trung.

- Cầu đầu tư kênh nội động cho khu vực 60ha để trồng 3 vụ ăn chắc.

- Đường vào đồn biên phòng phục vụ dân sinh và quốc phòng.

2.3. Xã Phước An

- Trường trung học cơ sở xã diện tích khuôn viên trường nhỏ hẹp, chưa có quỹ đất để mở rộng tạo bộ mặt khang trang cho trường.

- Tuyến đường liên xã Phước An đi Tân Quan là tuyến giao thông huyết mạch giúp thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương xuống cấp trầm trọng chưa được nâng cấp và sửa chữa.

- Việc đầu tư đường BTXM 9 ấp đồng bào dân tộc thiểu số rất khó khăn trong đối ứng đề nghị nhà nước hỗ trợ 100% vốn, và 80% đối với 8 ấp người kinh có đời sống khó khăn.

- Thiếu các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; các thiết chế văn hóa cũng chưa đảm bảo đầy đủ các yếu tố như: bộ máy tổ chức, quy chế hoạt động, nguồn kinh phí duy trì hoạt động.

2.4. Xã Tân Quan

- Địa phương đang dự kiến xây dựng trường mầm non và trung tâm văn hóa xã tuy nhiên chưa có quỹ đất, đề nghị UBND huyện sớm giao đất để thực hiện (đất công ty cao su giao về địa phương).

- Thiếu các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; các thiết chế văn hóa thiếu hoặc chưa đáp ứng theo quy định.

2.5. Xã Nha Bích

- Tuyến ĐT 756B đoạn tuyến 2km tới cầu Xa Nách thuộc địa bàn xã là kết cấu sỏi đổ đi lại rất khó khăn đề nghị được nâng cấp thành mặt nhựa để đảm bảo an toàn giao thông.

- Tuyến DH13 dài 10km đoạn từ QL14 tới khu tái định cư 80ha thuộc Dự án thủy lợi Phước Hòa phân trải nhựa 5km mặt đường hỏng trầm trọng, cần sớm được duy tu bảo dưỡng.

2.6. Xã Quang Minh

- Từ khi triển khai xây dựng nông thôn mới đến giờ trên địa bàn xã chưa thực hiện công trình BTXM theo cơ chế đặc thù, do dân cư không tập trung nên không thể thực hiện đối ứng.

- UBND xã dự kiến xây dựng 2 tuyến đường BTXM theo cơ chế đặc thù, tuyến rộng 3 và áp cây gỗ trong năm 2020, tuy nhiên điều kiện dân sinh còn khó khăn khó có thể đối ứng bằng tiền, đề nghị đối ứng bằng công lao động thay cho đối ứng bằng tiền.

- Dân cư sống không tập trung mà phân bố theo đất canh tác, do đó nhiều khu vực vùng sâu do dân cư thiếu tập trung nên nhiều nơi chưa có điện sinh hoạt.

2.7. Xã Nghĩa Trung

- Đề nghị UBND huyện quan tâm bố trí vốn nhiều hơn nữa để đầu tư cơ sở hạ tầng như trường học, đường giao thông để hoàn thiện 2 tiêu chí còn lại (Tiêu chí giao thông, trường học, xã đạt 17/19 tiêu chí) đạt hiệu quả về tiến độ.

- Thiết chế văn hóa ở các ấp chưa đủ số lượng và chất lượng (chưa có nhà vệ sinh, cổng, tường rào, sân bê tông...).

- Trên địa bàn xã có đập thủy lợi của Sở Nông nghiệp & PTNT nhưng nhân dân 2 bên bờ đập có nhu cầu đi lại cần làm đường BTXM.

2.8. Xã Bình Minh

- Hiện trên địa bàn xã còn 200 hộ dân thôn 4,5 chưa có điện sử dụng thường xuyên (chỉ 1 phần dân 2 thôn trên có điện sử dụng).

- Địa phương đang có chủ trương xây dựng bãi chôn lấp rác thải tập trung và xây dựng khuôn viên Trường học Tô Vĩnh Diện để đảm bảo đủ chuẩn, tuy nhiên chưa có quỹ đất để thực hiện.

- Thiếu các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; các thiết chế văn hóa thiếu hoặc chưa đáp ứng theo quy định.

2.9. Xã Đồng Tâm

- Các thôn ấp đặc biệt khó khăn ở vùng sâu, thiếu điện sinh hoạt để sử dụng.

- Địa phương dự kiến xây dựng bãi chôn lấp rác thải và xây dựng nghĩa trang nhân dân xã và sử dụng quỹ đất Công ty cao su Bình Phước quản lý tuy nhiên Công ty chưa tạo điều kiện cho địa phương.

- Các thiết chế văn hóa chưa đầy đủ.

2.10. Xã Thuận Lợi

- UBND xã đang chủ trương xây dựng khu vui chơi sinh hoạt giải trí cho người dân địa phương như trung tâm văn hóa thể thao, công viên cây xanh và nâng cấp một số tuyến đường giao thông đã xuống cấp nặng tuy nhiên chưa có vốn để thực hiện.

- Việc dân đối ứng 50% theo quy định mới để thực hiện dự án hỗ trợ bò sinh sản đã đăng ký là rất khó khăn, nhiều khả năng không thể thực hiện được.

- Thiếu các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; các thiết chế văn hóa thiếu hoặc chưa đáp ứng theo quy định.

2.11. Xã Thanh Hòa

- Thiếu vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại địa phương, vốn hỗ trợ phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập cho người dân nhất là hộ nghèo và hộ cận nghèo.

- Thiếu các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; các thiết chế văn hóa thiếu hoặc chưa đáp ứng theo quy định.

- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện vệ sinh chuồng trại chăn nuôi chưa hiệu quả, tình trạng trâu, bò phóng uế bừa bãi trên các trục đường khi qua khu dân cư mất vệ sinh và gây ô nhiễm.

2.12. Xã Bình Tân

- Việc chôn cất người qua đời chưa thực hiện có quy củ đảm bảo an toàn và vệ sinh, đề nghị UBND huyện quy hoạch phần diện tích 4,6ha đang sử dụng làm nơi chôn cất người qua đời làm nghĩa trang nhân dân cho 7 thôn.

- Việc sử lý thu gom rác thải chủ yếu sử lý đốt tại gia đình chiếm 80%, hiện chưa có bãi sử lý rác thải tập trung của xã để thu gom sử lý rác thải tập trung cho người dân.

- 5/7 thôn có nhà văn hóa nhưng một số nhà văn hóa thôn đang xuống cấp, các nhà văn hóa chưa được đầu tư trang thiết bị hoặc có nhưng hư hỏng.

- Vẫn còn một phần ô nhiễm tập trung vào nguồn nước, khói bụi, rác thải từ việc sản xuất kinh doanh của một bộ phận dân cư.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị TTTU, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, BCĐ tỉnh

- Hỗ trợ nguồn lực trực tiếp cho chương trình xây dựng NTM, từ đó có nguồn lực cho 12 phần đầu về đích năm 2020: cao hơn so với mức xã 2019.

- Tiếp tục làm việc với Tập đoàn CN Cao Su Việt Nam, các Công ty cao su trên địa bàn tỉnh hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới về công trình và quyền sử dụng đất để các xã xây dựng các công trình công cộng (trường học, trạm xá, nhà văn hóa, xây dựng nghĩa trang, bãi rác tập trung...).

2. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh, thành viên BCĐ tỉnh.

- Các sở ban ngành tỉnh, UBND các huyện thị tiếp tục thực hiện quy chế làm việc của BCĐ tỉnh.

- Các ngành liên quan hỗ trợ, hướng dẫn địa phương thực hiện, đánh giá theo hướng linh hoạt, phân kỳ đầu tư sát với khả năng thực tế. Đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách từng địa phương, từng tiêu chí quan tâm sâu sát, chỉ đạo quyết liệt theo nhiệm vụ được giao, báo cáo định kỳ về Văn phòng điều phối đề tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện thị chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, cá nhân hỗ trợ tối đa, thường xuyên, liên tục để các xã luôn nâng chất các tiêu chí.

Cụ thể đối với từng sở, ngành:

2.1 Đối với Văn phòng điều phối tỉnh

- Thường xuyên theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện chương trình với BCD, để BCD hội ý, cho ý chỉ đạo thực hiện.

- Đề xuất Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị tham mưu UBND tỉnh cân đối thêm vốn cho các địa phương.

2.2. Đối với Sở Nông nghiệp & PTNT

- Đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, sạch.

- Phối hợp Liên minh HTX tỉnh, các ngành, huyện thị đẩy mạnh xây dựng HTX nông nghiệp, liên kết sản xuất đối với 12 xã và các xã trên toàn tỉnh.

2.3. Đối với Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài Chính

- Tham mưu nguồn đầu tư cho chương trình NTM năm 2020 cao hơn năm 2019 ở tất cả các chỉ số (vốn cho xã về đích, vốn để thực hiện cơ chế đặc thù, vốn phân cấp, vốn sự nghiệp NTM...)

- Hướng dẫn các huyện, xã về chế độ tài chính kế toán trong xây dựng nông thôn mới.

2.4. Đối với Sở Tài Nguyên & Môi trường

- Thực hiện tốt công tác quản lý đối với các đơn vị khai thác vật liệu xây dựng: tạo điều kiện cho các đơn vị đẩy mạnh khai thác cát, đá, vật liệu. Đồng thời đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với các nội dung liên quan đến tiêu chí môi trường và VSATTP.

- Tạo diện kiện cho công tác xã hội hóa về thu gom, xử lý chất thải; đẩy mạnh truyền thông về môi trường, phát động hạn chế sử dụng túi nhựa, chai nhựa.

- Phát triển quỹ đất cho công môi trường (bãi rác, nghĩa trang).

2.5. Đối với Sở Xây dựng

- Tích cực hướng dẫn các địa phương trong xây dựng nông thôn mới, nhất là việc mở rộng cơ chế đặc thù.

- Hướng dẫn tiêu chí quy hoạch cho sát với điều kiện từng địa phương, thúc đẩy các giải pháp trong thực hiện tiêu chí nhà ở, nhất là đối với khu đồng bào.

2.6. Đối với Sở Giao thông - Vận Tải

- Thường xuyên theo dõi chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020 đạt tiêu chí số 2, và tiếp tục làm mới 1000km BTXM trong năm 2020 để tháo gỡ khó khăn cho các địa phương.

- Tăng cường đề xuất các tuyến đường có quy mô đầu tư lớn có phạm vi liên huyện, liên xã và ưu tiên cho 12 xã phấn đấu về đích 2020 thực hiện trước.

2.7. Đối với Công an Tỉnh

- Chỉ đạo công an các huyện thị đẩy mạnh thực hiện và giữ vững chỉ tiêu 19.2 về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên trong tiêu chí số 19.

- Chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu về vi phạm môi trường, nhất là ở những xã có các cơ sở công nghiệp, chế biến, khai thác, chăn nuôi quy mô lớn...

2.8. Đối với Sở Lao động, Thương binh & Xã hội

- Tiếp tục thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, tập trung đào tạo nghề cho các xã, nhất là các xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, thu nhập thấp.

- Phối hợp các ngành huy động thêm nguồn lực cho chương trình xóa nhà tạm, góp phần cải thiện chất lượng nhà ở dân cư.

2.9. Đối với Sở Công Thương

- Chỉ đạo Điện lực tỉnh, Phối hợp BQLDA đầu tư xây dựng tỉnh đẩy nhanh thực hiện việc đầu tư lưới điện tại các xã Lộc An, Bình Minh, Đồng Tâm .. theo yêu cầu bức thiết của địa phương.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về chợ nông thôn; Phối hợp UBND các huyện thống nhất giải pháp để thực hiện có hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng chợ nông thôn.

2.10. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước để xây dựng con người mới trong xây dựng nông thôn mới.

- Nhân rộng, tuyên truyền các tập thể/cá nhân có những hoạt động văn hóa.

2.11. Đối với Sở Thông tin & Truyền Thông

Đẩy mạnh công tác truyền thông trong xây dựng nông thôn mới;

2.12. Đối với Sở Giáo dục & Đào tạo

- Chỉ đạo các trường sau khi được đầu tư khang trang đầy đủ: phải thực hiện tốt công tác sử dụng. Giáo dục học sinh phải có ý thức bảo vệ môi trường, thu gom rác thải trong nội ô trường, công tác trực nhật, trực tuần; phát động trồng chăm sóc cây xanh, hoa....

- Hỗ trợ trang bị thiết bị phụ trợ đối với các trường học chưa đủ điều kiện mua sắm trang bị cơ sở vật chất cho trường.

2.13. Đối với Sở Y tế

- Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân hiểu và tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện ngày càng cao.

- Hỗ trợ tuyến xã về trang thiết bị y tế.

2.14. Đối với Liên minh HTX tỉnh

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình phát triển HTX của tỉnh; chủ trì phối hợp Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Công thương, các huyện thị khẩn trương đánh giá tiềm năng và thành lập HTX, xây dựng chuỗi liên kết đảm bảo giữ vững chắc tiêu chí số 13. Phần đầu mỗi xã có mô hình nông nghiệp công nghệ cao.

- Hỗ trợ các xã trong quá trình phát triển kinh tế tập thể, liên kết sản xuất, tạo đà về đích cho những năm tiếp theo.

2.15. Đối với Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh;

- Ưu tiên triển khai sớm các công trình dự án phần đầu về đích, nhất là các công trình về điện để đảm bảo cơ sở đánh giá đạt chuẩn;

- Tận dụng các cấu kiện khi thực hiện các dự án mới để hỗ trợ các xã trong xây dựng NTM (Công văn 3890/UBND-KT ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh).

2.16. Đối với các sở, ban, ngành của tỉnh, đoàn thể CTXH (còn lại)

- Tích cực hưởng ứng và có hành động cụ thể trong chỉ đạo của tỉnh về làm đường GTNT, mỗi đơn vị đăng ký với các địa phương một phần việc cụ thể.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, thu gom rác, xây dựng tuyến đường xanh sạch đẹp.

- Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh việc huy động mọi nguồn lực cho tam nông và xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện tốt nhất cho chính sách tín dụng ở nông thôn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động đến cơ sở, để mọi tầng lớp nhân dân vùng nông thôn được hiểu về tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới và huy động cả hệ thống chính trị tham gia.

- Thường xuyên cập nhật, thông tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này.

- Xem nội dung xây dựng nông thôn mới ngày càng trở thành nhiệm vụ chính trị bao quát của địa phương và các ngành có liên quan.

3. Đối với các huyện

3.1. Yêu cầu chung:

- Chỉ đạo 12 xã phần đầu về đích năm 2020, phòng ban chuyên môn khẩn trương điều chỉnh đề án, kế hoạch đạt chuẩn, chuẩn bị đầu tư (trừ các công trình theo cơ chế đặc thù) hoàn thành trước 31/10/2019.

- Tiếp tục công tác chạy đà ở các tiêu chí hạng mục cần nhiều vốn, thời gian kéo dài: Trong đó, quan tâm:

+ Đối với thiết chế văn hóa ở thôn ấp ngoài Hội trường thôn phải đủ các hạng mục còn lại như: nhà vệ sinh, công, tường rào, sân, nhà xe. Các huyện xem xét ưu tiên nguồn lực và tích cực tuyên truyền, kêu gọi sự tham gia đối ứng của nhân dân... phần đầu hoàn thành trước 01/01/2020 vừa để đảm bảo về đích NTM sớm, vừa đủ điều kiện cho việc đại hội đảng cấp thôn ấp.

+ Đối với cơ chế đặc thù: ưu tiên làm trước ở thôn đặc biệt khó khăn, khu đồng bào (nếu có). Lưu ý khuyến khích đối ứng của nhân dân ở mức cao nhất.

- Ưu tiên nguồn lực ở mức cao nhất (cao hơn những xã đã về đích trước) nhằm đảm bảo đạt chuẩn ở mức bền vững nhất.

- Đặc biệt quan tâm đến tiêu chí môi trường & VSATTP (bãi rác, nghĩa trang, công tác thu gom chất thải), tiêu chí an ninh quốc phòng.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng chuỗi giá trị, phát triển đặc sản phù hợp với từng vùng, miền.

3.2. Yêu cầu cụ thể:

a) Đối với UBND huyện Lộc Ninh

- Tạo quỹ đất xây dựng nhà văn hóa ấp 11b, xã Lộc Thiện và quỹ đất dựng điểm thu gom rác, chất thải để xử lý tập trung cho xã Lộc An; cho chủ trương xây dựng tuyến nhựa từ ngã 3 hố bom ấp 10 đi ấp k54 đi ấp Bù Núi xã Lộc Tấn.

- Làm việc với ngành điện lực đầu tư đường điện dân sinh còn thiếu ở một số ấp xã Lộc An, cụ thể tại tổ 1,3,4,5 ấp 8; tổ 5 ấp 2; tổ 6 ấp 6; tổ 1 ấp 9; tổ 3 ấp 3; ấp 4; ấp 7; ấp 54 đang có nhu cầu.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa huyện hướng dẫn các xã các nội dung liên quan đến thiết chế văn hóa.

b) Đối với UBND huyện Hớn Quản

- Rà soát, xem xét quỹ đất hiện có, bố trí để mở rộng trường trung học cơ sở Phước An và các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; xem xét, cân đối nguồn lực đầu tư tuyến đường liên xã Phước An đi Tân Quan đây là tuyến giao thông quan trọng của xã.

- Kiểm tra lại quỹ đất công ty cao su đã giao huyện quản lý, bố trí hợp lý cho xã Tân Quan để tổ chức xây dựng trường mầm non và trung tâm văn hóa xã.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa huyện hướng dẫn các xã các nội dung liên quan đến thiết chế văn hóa.

c) Đối với UBND huyện Chơn Thành

- Đề xuất Khu quản lý đường bộ tỉnh sử dụng vốn duy tu hàng năm nâng cấp 2km kết cấu mặt đường sỏi sỏi đôi hiện hữu sang láng nhựa tuyến ĐT 756B đi qua địa bàn xã Nha Bích; xem xét duy tu, bảo dưỡng 5km tuyến DH13 trên địa bàn xã Nha Bích.

- Yêu cầu các xã chủ động, sáng tạo và quyết liệt trong công tác chỉ đạo vận động người dân cùng góp vốn đối ứng hay công sức làm đường BTXM.

d) Đối với UBND huyện Bù Đăng

- Đây là địa phương duy nhất trong tỉnh mà người dân chung tay xây dựng hạ tầng giao thông qua bằng đối ứng bằng tiền mạnh nhất điều đó thể hiện sự quyết tâm lớn lao của cả hệ thống chính trị. Do đó, ngoài nguồn vốn tỉnh, vốn trung ương giao văn phòng điều phối cân đối cho địa phương khoảng 15 tỷ, đề nghị UBND huyện cân đối nguồn ngân sách của địa phương khoảng 40 tỷ, tập trung hỗ trợ xã Nghĩa Trung đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu để hoàn thiện 2 tiêu chí còn lại là giao thông và xây dựng (cụ thể xây dựng một số tuyến đường trọng yếu, như: Đường liên thôn từ

thôn 2 đi thôn 8; Đường sọc suối đá thôn 8; Đường tổ 9 thôn 3, từ Q lộ 14 nhà Tuấn Việt đi vào điểm quy hoạch trường Mẫu giáo sao mai "mới"; trường mẫu giáo Sao Mai).

- Rà soát quỹ đất hiện có bố trí xây dựng bãi chôn lấp rác thải và xây dựng khuôn viên Trường học Tô Vĩnh Diện xã Bình Minh; tổ chức làm việc với Sở Công thương xây dựng đường điện sinh hoạt cho 200 hộ dân thôn 4,5 xã Bình Minh có điện sử dụng.

e) Đối với UBND huyện Đồng Phú

- Xem xét đầu tư hệ thống điện sinh hoạt cho người dân các thôn ấp đặc biệt khó khăn ở vùng sâu thuộc xã Thuận Lợi do thiếu điện sinh hoạt.

- Tổ chức làm việc với Công ty cao su Bình Phước tạo điều kiện về quỹ đất do công ty đang quản lý để địa phương xây dựng bãi chôn lấp rác thải và làm nghĩa trang nhân dân xã Đồng Tâm.

- Về việc thực hiện dự án hỗ trợ bò sinh sản tại Thuận Lợi đã đăng ký là rất khó khăn nhiều khả năng không thể thực hiện được do yêu cầu dân đối ứng 50% theo quy định mới, đề nghị lãnh đạo UBND huyện bàn bạc thống nhất cách tổ chức thực hiện nếu thực sự khó khăn có thể điều chỉnh văn bản đã chỉ đạo tránh trường hợp trả lại vốn ngân sách.

f) Đối với UBND huyện Bù Đốp

- Cân đối nguồn vốn ngân sách của huyện hỗ trợ xã Thanh Hòa đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nhất là đầu tư trường học; tăng mức hỗ trợ vốn hỗ trợ phát triển sản xuất giúp nâng cao thu nhập cho người dân nhất là hộ nghèo và hộ cận nghèo.

- Hỗ trợ địa phương trang bị các dụng cụ thể dục tại chỗ phục vụ vui chơi, giải trí, thể dục cho trẻ em và người cao tuổi.

- Chỉ đạo UBND xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thực hiện vệ sinh trong chăn nuôi, tránh gây mất vệ sinh và ô nhiễm môi trường.

g) Đối với UBND huyện Phú Riềng

- Khẩn trương quy hoạch phần diện tích 4,6ha đang sử dụng làm nơi chôn cất người qua đời làm nghĩa trang nhân dân cho 7 thôn, ấp của xã để việc chôn cất có quy củ đảm bảo an toàn và vệ sinh.

- Hỗ trợ UBND xã sửa chữa các nhà văn hóa thôn xuống cấp do thời gian sử dụng đã lâu cũng như giúp hỗ trợ các trang thiết bị cho nhà văn hóa các thôn lâu nay chưa được trang bị.

- Chỉ đạo UBND xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về ý thức thực hiện vệ sinh trong bảo vệ môi trường, tránh gây mất vệ sinh và ô nhiễm môi trường.

4. Đối với 12 xã phấn đấu về đích 2020

- Cần quan tâm xử lý triệt để vấn đề chất thải trên địa bàn để đảm bảo tiêu chí môi trường đạt và bền vững (nghĩa trang, bãi rác, xã hội hóa thu gom đối với khu dân cư tập trung, phân loại xử lý đối với hộ ở phân tán; nâng cao ý thức người dân về văn hóa môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chai nhựa...).

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của người dân để tiếp tục đầu tư đường BTXM, nhất là ở thôn/ấp đặc biệt khó khăn, khu đồng bào.

- Rà soát, điều chỉnh lại đề án để đảm bảo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới sát tình hình thực tế (được UNND huyện duyệt trước 31/10/2019).

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các tiêu chí theo từng quý để theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện chương trình, qua đó phản ứng kịp thời và có hướng xử lý những khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật xây dựng nông thôn mới. Riêng đối với thiết chế văn hóa thôn/ấp phải có đầy đủ: Hội trường, nhà vệ sinh, công, tường rào, sân, nhà xe.... Khuyến khích các địa xã huy động tất cả các nguồn lực (nhà nước và cộng đồng...) để hoàn thành trong cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020 để vừa đảm bảo CSHT phục vụ đại hội đảng cấp thôn/ấp và đạt vững chắc tiêu chí CSVC văn hóa.

- Với các địa phương tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, cần tập trung triển khai xây dựng một số mô hình chăm lo đời sống cho người dân nghèo giúp xóa đói và vươn lên thoát nghèo.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 12 xã phân đầu về đích nông thôn mới năm 2020 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, BCĐ tỉnh. /

Nơi nhận:

- TU, HĐND, UBND (b/c);
- Đ/c Huỳnh Anh Minh - PCT tỉnh (b/c)
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện;
- VPĐP các huyện ;
- UBND 12 xã phân đầu về đích 2020;
- Lưu: VT.

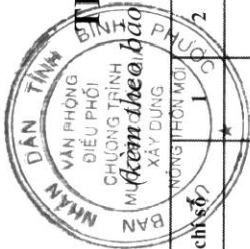
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



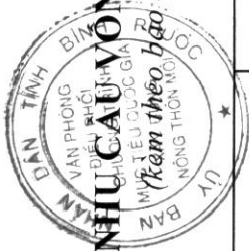
Lường Đình Hải

THÔNG KÊ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÁC TIÊU CHÍ CỦA 12 XÃ

(theo địa phương) cáo số: 152/BC-VPPĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Văn phòng điều phối nông thôn mới)



Stt	Huyện	Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Quy hoạch	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Tổng số tiêu chí đạt
1	Lộc Ninh		Lộc Thiện	X	-	X	X	-	-	-	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	14
2	Lộc Ninh		Lộc An	X	-	X	-	-	X	X	X	-	-	X	X	-	X	X	X	X	X	X	12
3	Hơn Quan		Phước An	X	-	X	X	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	16
4	Hơn Quan		Tân Quan	X	-	X	X	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	16
5	Chơn Thành		Nha Bích	X	-	X	X	-	-	-	X	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	13
6	Chơn Thành		Quang Minh	X	-	X	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	12
7	Bù Đăng		Nghĩa Trung	X	-	X	X	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	17
8	Bù Đăng		Bình Minh	X	-	X	-	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	13
9	Đông Phú		Đông Tâm	X	-	X	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	13
10	Đông Phú		Thuận Lợi	X	-	X	X	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	14
11	Bù Đốp		Thanh Hòa	X	-	X	X	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	10
12	Phú Riềng		Bình Tân	X	-	X	X	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	15
			Tổng	12	0	12	8	0	7	10	12	7	6	11	12	9	10	12	11	6	11	11	



NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ CỦA 12 XÃ DỰ KIẾN VỀ ĐÍCH VỀ ĐÍCH NÔNG THÔN MỚI 2020
(kèm theo báo cáo số: 152/BC-VPĐP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Văn phòng điều phối nông thôn mới)

Stt	Huyện	Xã	Nhu cầu đạt chuẩn (theo TMDT các hạng mục công trình)	Nguồn vốn			Ghi chú
				Ngân sách nhà nước	Vốn dân đóng góp	Vốn khác	
1	Lộc Ninh	Lộc Thiện	72.771	66.228	6.543		
2		Lộc An	84.799	80.099	4.700		
3	Hớn Quản	Phước An	37.198	35.931	1.267		
4		Tân Quan	62.000	60.268	1.732		
5	Chơn Thành	Nha Bích	31.000	28.140	2.860		
6		Quang Minh	33.280	30.645	2.635		
7	Bù Đăng	Nghĩa Trung	59.431	58.631	650	800	650 triệu dân đóng góp, do dân cư thưa thớt khó khả năng vận động, đề nghị NS hỗ trợ
8	Đông Phú	Bình Minh	113.194	101.272	11.922	1.800	Vốn tín dụng
9		Đông Tâm	67.412	64.212	1.400	3.945	Vốn phát triển nhà ở dân cư, vận động doanh nghiệp, nhà hảo tâm
10		Thuận Lợi	71.923	59.577	8.401	61.150	Vốn vận động doanh nghiệp, nhà hảo tâm
11	Bù Đốp	Thanh Hòa	98.046	33.015	3.881	27.500	
12	Phú Riềng	Bình Tân	35.008	4.849	2.659		
	Tổng cộng		766.062	622.867	48.000	95.195	